

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Nguyễn Văn Chiến

2- Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Liên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất tham gia phiên tòa:

Bà Vi Thị Ngọc Kim- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2021/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN NGỌC H, sinh năm 1963, nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn 2, xã H, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/10; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Ngọc Th và bà Phí Thị L; vợ: Vương Thị H3; con: Có 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không; bắt tạm giữ từ ngày 28/12/2020 đến 06/01/2021. Danh chỉ bản số 016 do Công an huyện Thạch Thất lập ngày 30/12/2020. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. NGUYỄN VĂN D, sinh năm 1988, nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn 4, xã H, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Th(đã chết) và bà Nguyễn Thị D1; vợ: Cấn Thị H5; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án. Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2020/HSST ngày 20/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thạch

Thất xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc và phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 28/12/2020 đến 06/01/2021. Danh chỉ bản số 021 do Công an huyện Thạch Thất lập ngày 30/12/2020. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. NGUYỄN VĂN H1, sinh năm 1976, nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn 3, xã H, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hữu Th2 (đã chết) và bà Phí Thị Th3 (Đã chết); vợ: Đặng Thị Kim H4; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2003 bị Công an Phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc (H1 đã nộp phạt).

Bị bắt tạm giữ từ ngày 28/12/2020 đến 31/12/2020. Danh chỉ bản số 018 do Công an huyện Thạch Thất lập ngày 30/12/2020. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

4. NGUYỄN NGỌC T, sinh năm 1973, nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn 3, xã H, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Ngọc L1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L2 (đã chết); vợ: Phí Thị T1; con: Có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; bắt tạm giữ từ ngày 28/12/2020 đến 31/12/2020. Danh chỉ bản số 020 do Công an huyện Thạch Thất lập ngày 30/12/2020. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

5. NGUYỄN HỮU H2, sinh năm 1968, nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn 5, xã H, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Khắc H6 và bà Vương Thị Ph (đã chết); vợ: Nguyễn Thị O; con: có 02 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 28/12/2020 đến 06/01/2021. Danh chỉ bản số 017 do Công an huyện Thạch Thất lập ngày 30/12/2020. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

6. ĐẶNG THÁI S, sinh năm 1982, nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn 4, xã H, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đặng Văn T3 và bà Hà Thị V (đã chết); vợ: Kiều Thị L5; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 28/12/2020 đến 31/12/2020; Danh chỉ bản số 015 do Công an huyện Thạch Thất lập ngày 30/12/2020. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Hữu M, sinh năm 1986. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn 3, xã H, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

Người làm chứng:

1. Anh Liêu Văn T2, sinh năm 1980.

Trú tại: Thôn 2, xã H, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

2. Ông Nguyễn Hữu V1, sinh năm 1968.

Trú tại: Thôn 3, xã H, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

3. Anh Nguyễn Hữu Th7, sinh năm 1986.

Trú tại: Thôn 3, xã H, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

4. Bà Vương Thị H6, sinh năm 1964.

Trú tại: Thôn 2, xã H, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

Những người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 28/12/2020, bị cáo Nguyễn Ngọc H đang ở nhà tại thôn 2, xã H thì bị cáo Nguyễn Văn H1, bị cáo Đặng Thái S, bị cáo Nguyễn Ngọc T, bị cáo Nguyễn Hữu H2 đến nhà Nguyễn Ngọc H chơi. Sau đó H2, Tuệ, H1, S rủ nhau chơi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh “Tá lả” (hay còn gọi là đánh Phỏm) tại nhà H và được Nguyễn Ngọc H đồng ý. Sau đó bị cáo H chuẩn bị một bộ bài lơ khơ gồm 52 quân bài và trải sẵn một thảm vải màu đỏ đen tại phòng khách của nhà bị cáo H để cho các bị cáo H1, H2, T, S đánh bạc. Các bị cáo quy định nếu chơi đánh bạc mà người nào được “Ù” thì phải nộp cho Nguyễn Ngọc H 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) gọi là nộp tiền hồ phé. Khi chơi các bị cáo mang theo số tiền như sau: Nguyễn Văn H1 **720.000đ** (Bảy trăm hai mươi nghìn đồng), Đặng Thái S **700.000đ** (Bảy trăm nghìn đồng), Nguyễn Ngọc T **1.000.000đ** (Một triệu đồng), Nguyễn Hữu H2 **3.700.000đ** (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng). Tổng số tiền các bị cáo mang theo là **6.120.000đ** (Sáu triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) và đều sử dụng tất cả vào mục đích đánh bạc.

Khoảng 15 phút sau, bị cáo Nguyễn Văn D cùng Nguyễn Hữu V1- sinh năm 1968, trú tại thôn 3, xã H, Nguyễn Hữu M- sinh năm 1986, trú tại thôn 3, xã H, Liêu Văn T2- sinh năm 1980, trú tại thôn 2, xã H cũng đến nhà Nguyễn Ngọc H. Sau đó các đối tượng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh “Tá lả” tại nhà H và được H đồng ý. Nguyễn Ngọc H tiếp tục chuẩn bị một bộ bài lơ khơ gồm 52 quân bài và sắp xếp cho các đối tượng ngồi ở nền nhà trong phòng khách nhà H gần với chiếu bạc lúc đầu và có thỏa thuận ai “ ù” thì phải nộp cho H 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) tiền hồ phé. Khi tham gia đánh bạc, các đối tượng của nhóm thứ hai mang theo số tiền như sau: Nguyễn Văn D **1.200.000đ** (Một triệu hai trăm nghìn đồng), Nguyễn Hữu V1 **1.000.000đ** (Một triệu đồng), Nguyễn Hữu M **520.000đ** (Năm trăm hai mươi nghìn

đồng), Liêu Văn T2 **440.000đ** (Bốn trăm bốn mươi nghìn đồng). Tổng số tiền các đối tượng mang theo là **3.160.000 đ** (Ba triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) và đều sử dụng vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc cả hai chiều bạc đánh nhiều ván có người thắng người thua và tại chiều bạc đánh trên thảm vải màu Đỏ-Đen “ù” 03 ván và nộp cho bị cáo Nguyễn Ngọc H 60.000đ (Sáu mươi nghìn đồng).

Hình thức đánh bạc và cách tính tiền các đối tượng quy định như sau: Hình thức chơi là “ Tá lả” (hay còn gọi là đánh phỏm): Các con bạc sử dụng 01 bộ bài lơ khơ 52 quân bài, bắt đầu một ván “**Tá lả**”, người chơi đánh đầu tiên sẽ được chia 10 lá bài, những người còn lại được chia 9 lá. Tất cả các lá bài dư được đặt ở giữa bàn, gọi là “Nọc”. Người chơi đầu tiên sẽ đánh ra 1 lá bài. Người tiếp theo bên tay phải của người chơi đầu tiên sẽ ăn lá bài đó nếu nó hợp với các lá bài đang có tạo thành Phỏm (là bộ gồm 3 quân bài trở lên có cùng chất và số liên tiếp nhau hoặc bộ 3 quân bài trở lên khác chất nhưng cùng số). Nếu người tiếp theo không ăn lá bài đó thì sẽ phải bốc 1 lá bài trong Nọc. Sau khi ăn bài/ bốc bài, người chơi phải đánh ra 1 lá bài. Cứ tiếp tục như vậy cho đến hết vòng. Theo luật chơi Phỏm, ván bài sẽ kết thúc khi trong bàn có 1 người chơi ù (là khi tất cả 9 lá bài đều có phỏm và không còn quân bài thừa). Nếu trong bàn không có ai ù, sau 4 lượt ván bài sẽ kết thúc. Khi đánh lượt cuối, người chơi phải hạ tất cả Phỏm mình đang có, sau đó gửi các lá bài có thể gửi vào Phỏm của những người chơi đã hạ bài rồi mới đánh quân cuối cùng. Các quân bài còn lại sẽ được giữ lại để tính điểm khi kết thúc ván bài. Nếu trong bàn có người chơi ù thì ván bài sẽ kết thúc. Sau 4 lượt chơi, nếu không có ai ù thì các lá bài thừa còn lại sẽ được cộng điểm để tính thắng - thua. Ai ít điểm nhất trong bàn sẽ là người thắng cuộc. Số điểm của mỗi lá bài là số trên lá bài đó, riêng các lá bài A, J, Q, K sẽ được tính điểm lần lượt là 1, 11, 12, 13. Trong trường hợp điểm số bằng nhau, người hạ bài sau sẽ bị xử thua. Người chơi bị Móm (không hạ được Phỏm nào) sẽ bị tính là về bết. Tỷ lệ đánh cược về thứ 2 thua 20.000 đồng, về thứ 3 thua 40.000 đồng, về thứ 4 thua 60.000 đồng, bị Móm thua 80.000 đồng, ai “ù” là được 100.000 đồng/1 người.

Quá trình các bị cáo đánh bạc ở nhà Nguyễn Ngọc H có anh Nguyễn Hữu Th7- sinh năm 1986, trú tại thôn 4, xã H và bà Vương Thị H6- sinh năm 1964, trú tại thôn 2, xã H ngồi ngoài xem và không tham gia đánh bạc.

Các đối tượng đánh bạc dưới hình thức đánh Tá lả tại nhà bị cáo Nguyễn Ngọc H liên tục từ 19 giờ 30 phút đến 21 giờ 15 phút cùng ngày thì Công an huyện Thạch Thất bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

Tại chiều bạc ngồi trên thảm vải thu giữ : 01 bộ bài lơ khơ gồm 52 quân bài, 01 thảm vải màu đỏ - đen, tiền trên chiều bạc là **4.000.000đ** (Bốn triệu đồng), kiểm tra trên người các đối tượng và thu giữ số tiền như sau: Nguyễn Văn H1 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng), Đặng Thái S: 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng), Nguyễn Ngọc T không thu giữ gì, Nguyễn Hữu H2 760.000đ (Bảy trăm sáu mươi nghìn đồng), Nguyễn

Ngọc H 60.000đ (Sáu mươi nghìn đồng). Tổng số tiền thu giữ trên người các bị cáo là **2.120.000đ** (Hai triệu một trăm hai mươi nghìn đồng). Các bị cáo đều khai số tiền trên để sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tại chiếu bạc thứ hai ngồi ở nền nhà thu giữ: 01 bộ bài lơ khơ gồm 52 quân bài, tiền trên chiếu bạc là **1.900.000đ** (Một triệu chín trăm nghìn đồng), kiểm tra trên người các đối tượng và thu giữ số tiền như sau: Nguyễn Văn D 1.070.000đ (Một triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng), Liêu Văn T2 không thu giữ gì, Nguyễn Hữu V1 không thu giữ gì, Nguyễn Hữu M 190.000đ (Một trăm chín mươi ngàn đồng) Tổng số tiền thu giữ trên người các đối tượng là **1.260.000đ** (Một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) các đối tượng đều khai nhận số tiền trên để sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Đối với chiếu bạc thứ hai có tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 3.160.000đ (Ba triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) không đủ lượng để cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự nên Công an huyện Thạch Thất đã ra quyết định xử lý hành chính đối với Nguyễn Hữu V1, Nguyễn Hữu M, Liêu Văn T2 về hành vi “Đánh bạc trái phép” theo điểm a khoản 2 điều 26 Nghị định 167/2013 NĐ - CP ngày 12/11/2013. Riêng đối với Nguyễn Văn D đã có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ, D chưa hết thời gian thi hành 12 tháng cải tạo không giam giữ, chưa được xóa án tích, nên đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Nguyễn Hữu Th7 và Vương Thị H6, ngày 28/12/2020 có mặt tại xới bạc nhưng chỉ ngồi xem, không tham gia đánh bạc nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự đối với hai người này.

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bản cáo trạng số 42/QĐ- VKS ngày 22/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, truy tố:

Bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội “**Gá bạc**” theo Điểm b Khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Hữu H2, Đặng Thái S, Nguyễn Văn D về tội “**Đánh bạc**” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 322; Điểm s, Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc H** từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51; các điều 55, 56, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D** từ 12 đến 15 tháng tù. Tổng

hợp hình phạt tại bản án hình sự số 41/2020/HSST ngày 20/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điều 38; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 từ 09 đến 12 tháng tù. Phạt bổ sung đối với bị cáo H1 từ 10 đến 20 triệu đồng.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s, p Khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H2 từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; các điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Phạt bổ sung đối với bị cáo T từ 10 đến 20 triệu đồng.

Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; các điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Thái S từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Phạt bổ sung đối với bị cáo S từ 10 đến 20 triệu đồng.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Hữu H2.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, Điểm b Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ, 01 tấm vải.

Sung vào ngân sách nhà nước số tiền 9.280.000 đồng là vật chứng của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Hữu H2 là người khuyết tật, đã được Cơ quan điều tra giải thích về chế độ được hưởng trợ giúp pháp lý miễn phí nhưng các bị cáo đều xin từ chối việc bào chữa của Trung tâm trợ giúp pháp lý.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, tang vật của vụ án và lời khai người làm chứng. Hội

đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng hơn 19 giờ 30 phút, ngày 28/12/2020 bị cáo Nguyễn Ngọc H sử dụng nhà ở của mình và chuẩn bị 02 bộ bài tú lơ khơ để cho các bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Hữu H2, Đặng Thái S, Nguyễn Văn D và các đối tượng Nguyễn Hữu V1, Nguyễn Hữu M, Liêu Văn T2 tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi “Tá lả” sát phạt nhau bằng tiền trên hai chiếu bạc tại nhà Nguyễn Ngọc H ở thôn 2, xã H, huyện Thạch Thất, Hà Nội. Các đối tượng đánh bạc quy định: đối với mỗi ván ù thì người được ù phải bỏ ra 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) để trả cho chủ nhà là Nguyễn Ngọc H. Quá trình đánh bạc có 03 ván ù và Nguyễn Ngọc H đã thu được số tiền 60.000đ (Sáu mươi nghìn đồng). Đến khoảng 21 giờ 15 cùng ngày khi các đối tượng đang tham gia đánh bạc thì bị Công an huyện Thạch Thất bắt quả tang.

Tại chiếu bạc thứ nhất ngồi trên thảm vải có 04 đối tượng tham gia đánh bạc, gồm: Nguyễn Văn H1, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Hữu H2, Đặng Thái S.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 bộ bài lơ khơ gồm 52 quân bài, 01 thảm vải màu đỏ - đen, tiền trên chiếu bạc là **4.000.000đ** (Bốn triệu đồng). Kiểm tra trên người các đối tượng và thu giữ số tiền như sau: Nguyễn Văn H1 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng), Đặng Thái S: 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng), Nguyễn Hữu H2 760.000đ (Bảy trăm sáu mươi nghìn đồng), Nguyễn Ngọc H 60.000đ (Sáu mươi nghìn đồng). Tổng số tiền thu giữ trên người các đối tượng đánh bạc chiếu thứ nhất là **2.120.000đ** (Hai triệu một trăm hai mươi nghìn đồng). Các đối tượng đều khai số tiền trên để sử dụng vào mục đích đánh bạc. Do vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc tại chiếu thứ nhất là **6.120.000đ** (Sáu triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

Tại chiếu bạc thứ hai ngồi ở nền nhà có 04 đối tượng tham gia đánh bạc, gồm: Nguyễn Văn D, Nguyễn Hữu V1, Nguyễn Hữu M, Liêu Văn T2.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 bộ bài lơ khơ gồm 52 quân bài, tiền trên chiếu bạc là **1.900.000đ** (Một triệu chín trăm nghìn đồng). Kiểm tra trên người các đối tượng và thu giữ số tiền như sau: Nguyễn Văn D 1.070.000đ (Một triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng), Nguyễn Hữu M 190.000đ (Một trăm chín mươi nghìn đồng) Tổng số tiền thu giữ trên người các đối tượng đánh bạc chiếu thứ hai là **1.260.000đ** (Một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng). Các đối tượng đều khai nhận số tiền trên để sử dụng vào mục đích đánh bạc. Do vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc tại chiếu thứ hai là 3.160.000đ (Ba triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

Đối với Nguyễn Ngọc H đã sử dụng nhà ở của gia đình mình cho 08 đối tượng đánh bạc trên hai chiếu cùng một lúc, tổng số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng. Bị cáo H là người chuẩn bị thảm vải, bài tú lơ khơ cho các đối tượng đánh bạc và trực tiếp thu tiền hồ, phé của các đối tượng đánh bạc mỗi ván ù 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng). Bị cáo H đã thu được số tiền 60.000 đồng. Hành vi trên của Nguyễn Ngọc H đã phạm tội “Gá bạc” được quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh “Tả lả” sát phạt nhau bằng tiền (Số tiền 6.120.000 đồng) nêu trên của các bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Hữu H2, Đặng Thái S, đã phạm tội Đánh bạc theo Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đối với chiếu bạc thứ hai tuy có tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 3.160.000đ (Ba triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) không đủ lượng để cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự, nhưng đối với Nguyễn Văn D là đối tượng đã có 01 tiền án. Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2020/HSST ngày 20/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, chưa được xóa án tích. Lần này bị cáo D lại tiếp tục thực hiện hành vi Đánh bạc trái phép, đây là tình tiết định tội đối với bị cáo Nguyễn Văn D về tội Đánh bạc theo Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

[3]. Về vai trò của các bị cáo trong vụ án như sau:

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, một số bị cáo tham gia họp tổng kết hội người khuyết tật tại nhà bị cáo Hồng, trong lúc ngồi chơi uống nước rồi rủ nhau đánh bạc, không có sự bàn bạc, chuẩn bị từ trước.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H là người sử dụng nhà ở của gia đình mình, chuẩn bị dụng cụ cho các đối tượng đánh bạc và thu tiền hồ phế nên bị cáo Nguyễn Ngọc H có vai trò đứng đầu trong vụ án.

Các bị cáo Nguyễn Hữu H2, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn D là người hỏi bị cáo H cho đánh bạc và tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt, nên các bị cáo H2, T, D có vai trò ngang nhau và đứng thứ hai trong vụ án.

Các bị cáo còn lại là Nguyễn Văn H1, Đặng Thái S tham gia đánh bạc đơn thuần nên có vai trò ngang nhau và đứng thứ ba trong vụ án. Ngoài ra khi áp dụng hình phạt còn căn cứ vào số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc để phân định mức hình phạt.

[4]. Về hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo, phòng ngừa tội phạm và tệ nạn cờ bạc trong đời sống xã hội.

Tuy nhiên, căn cứ vào hành vi và hậu quả của việc phạm tội, nhân thân các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo tại phiên tòa là quá nặng và quá nghiêm khắc nên cần được xem xét lại cho phù hợp.

[4.1]. Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H, do hám lời nên H đã sử dụng nhà ở của gia đình mình, chuẩn bị dụng cụ cho các đối tượng đánh bạc để thu tiền hồ phế.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo Hồng không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo H là người khuyết tật nặng được hưởng chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định của nhà nước, nên bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo Điểm s và một tình tiết giảm nhẹ theo Điểm p Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo H có bố đẻ tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo H có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên không cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giám sát cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo thành người tốt.

[4.2]. Đối với Nguyễn Văn D có nhân thân xấu, năm 2020 đã bị Tòa án xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rèn luyện bản thân nên phải có hình phạt nghiêm cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo thành người tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2020/HSST ngày 20/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, chưa được xóa án tích. Lần này bị cáo D phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nhưng đã được áp dụng là tình tiết định tội, do vậy bị cáo D không phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài tình tiết nêu trên thì bị cáo D không có tình tiết tăng nào nữa.

Về tình tiết giảm nhẹ: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo D được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng các điều 55, 56 của Bộ luật Hình sự:

Tổng hợp hình phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” của Bản án hình sự số 41/2020/HSST ngày 20/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất để buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án (Được trừ thời gian đã chấp hành án cải tạo không giam giữ).

[4.3]. Đối với bị cáo Nguyễn Văn H1, tham gia đánh bạc với vai trò đồng phạm giản đơn, số tiền sử dụng đánh bạc 720.000 đồng. Bị cáo H1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Năm 2003, bị cáo H1 bị Công an Phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc (H1 đã nộp phạt). Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án

treo thì bị cáo H1 thuộc trường hợp được coi là có nhân thân tốt. Lần này bị cáo H1 phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo H1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo Điểm i và hai tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo H1 có bố đẻ tham gia kháng chiến được nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ giải phóng nên bị cáo H1 được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo H1 có nơi cư trú rõ ràng ổn định, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo H1 khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo không giam giữ tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành người tốt.

[4.4]. Đối với nhóm 03 bị cáo, gồm: Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Hữu H2, Đặng Thái S, đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo Điểm i và hai tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo H2 là người khuyết tật nặng được hưởng chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định của nhà nước, nên bị cáo H2 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo Điểm p Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T có anh trai là liệt sỹ nên bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được cải tạo không giam giữ tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo thành người tốt.

Về khấu trừ một phần thu nhập: Các bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Hữu H2, Đặng Thái S đều là lao động tự do, không có việc làm ổn định nên miễn khấu trừ một phần thu nhập cho các bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định, kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[6]. Đối với Nguyễn Hữu Th7 và Vương Thị H6 là những người có mặt tại xới bạc, tuy nhiên những người này không có hành vi đánh bạc, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự với họ là đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Hữu V1, Nguyễn Hữu M, Liêu Văn T2 tham gia đánh bạc cùng với bị cáo Nguyễn Văn D, nhưng do số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc có 3.160.000 đồng, không đủ định lượng để cấu thành tội Đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính đối với họ là đúng pháp luật.

[7]. Về xử lý vật chứng: Công an thu giữ 01 tấm vải, 02 bộ tú lơ khơ. Đây là dụng cụ mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên được tiêu hủy.

Số vật chứng trên theo biên bản giao nhận tài sản tang vật số 46/2021/THA ngày 10/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất.

Về số tiền 5.900.000 đồng thu trên 02 chiếu bạc và số tiền 3.380.000 đồng thu giữ trên người các đối tượng tham gia đánh bạc, gồm: Nguyễn Văn H1 600.000 đồng, Đặng Thái S: 700.000 đồng, Nguyễn Hữu H2 760.000 đồng, Nguyễn Ngọc H 60.000 đồng, Nguyễn Văn D 1.070.000 đồng, Nguyễn Hữu M 190.000 đồng.

Toàn bộ số tiền trên các bị cáo và đối tượng M đều sử dụng vào mục đích đánh bạc, nên được sung vào ngân sách nhà nước. Các khoản tiền trên theo ủy nhiệm chi ngày 06/5/2021 của Công an huyện Thạch Thất tại Kho bạc nhà nước Thạch Thất.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “Gá bạc”;

Các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Hữu H2, Đặng Thái S phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 322; Điểm s, Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc H** 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc H cho UBND xã H, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội quản lý giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 Điều 51; các điều 55, 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D** 08 (Tám) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” của bản án hình sự số 41/2020/HSST ngày 20/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất (được trừ 04 tháng 06 ngày đã thi hành án cải tạo không giam giữ, còn lại 07 tháng 24 ngày cải tạo không giam giữ, được quy đổi thành 02 tháng 18 ngày tù). Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 10 (Mười) tháng 18 (Mười tám) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn đã tạm giữ trong vụ án này (Từ ngày 28/12/2020 đến ngày 06/01/2021).

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Ngọc T, xử phạt:

Bị cáo **Nguyễn Văn H1** 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày đã tạm giữ (Từ ngày 28/12/2020 đến ngày 31/12/2020) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 11 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú (Ủy ban nhân dân xã H) nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Bị cáo **Nguyễn Ngọc T 09** (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày đã tạm giữ (Từ ngày 28/12/2020 đến ngày 31/12/2020) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 08 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú (Ủy ban nhân dân xã H) nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 36; các điểm i, s, p Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu H2 09** (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 09 ngày đã tạm giữ (Từ ngày 28/12/2020 đến ngày 06/01/2020) quy đổi bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 08 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú (Ủy ban nhân dân xã H) nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Đặng Thái S 09** (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày đã tạm giữ (Từ ngày 28/12/2020 đến ngày 31/12/2020) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 08 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú (Ủy ban nhân dân xã H) nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Hữu H2, Đặng Thái S cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho các bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Hữu H2, Đặng Thái S.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, Điểm b Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiêu hủy 01 tấm vải, 02 bộ tú lơ khơ. Số vật chứng này theo biên bản giao nhận tài sản tang vật số 46/2021/THA ngày 10/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất.

Sung vào ngân sách nhà nước số tiền 9.280.000đ (Chín triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng) theo ủy nhiệm chi ngày 06/05/2021 của Công an huyện Thạch Thất tại Kho bạc nhà nước Thạch Thất.

Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn D,

Nguyễn Văn H1, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Hữu H2, Đặng Thái S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Công an huyện Thạch Thất
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THA dân sự huyện Thạch Thất;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Ngọc Sơn

